

Số: 142 /SKHCN-TTra
V/v đề nghị tham gia góp ý
dự thảo Quyết định của UBND tỉnh

Quảng Trị, ngày 13 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Trung tâm Tin học tỉnh.

Thực hiện Công văn số 262/UBND-NC ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh về việc phân công xây dựng văn bản QPPL năm 2020 và đơn đốc xử lý kết quả hệ thống hóa kỳ 2014-2018, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh xây dựng dự thảo quyết định thay thế Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 của UBND tỉnh về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Để hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh ban hành theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị quý cơ quan, đơn vị tham gia góp ý về dự thảo tờ trình và quyết định trên (*Dự thảo tờ trình và quyết định kèm theo*). Văn bản tham gia ý kiến đề nghị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ - 204 Hùng Vương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trước ngày **30/4/2020**.

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Trung tâm Tin học tỉnh đăng tải dự thảo Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến tham gia rộng rãi của các tổ chức, cá nhân./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân

Số: /TTr-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Công văn số 262/UBND-NC ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh về việc phân công xây dựng văn bản QPPL năm 2020 và đơn đốc xử lý kết quả hệ thống hóa kỳ 2014-2018, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội (TVPB&GĐXH) của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 14/02/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam để thay thế cho Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg ngày 30/01/2002, do đó nhiều nội dung của Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh (được xây dựng căn cứ vào Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg) không còn phù hợp. Để phát huy vai trò, trách nhiệm và khai thác tiềm năng trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, sự đóng góp của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh (LHHKHKT) trong việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chính sách, đề án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, việc ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Việc ban hành văn bản nhằm quy định cụ thể về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, làm cơ sở pháp lý để Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực thi hoạt động này tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Công văn số 4390/UBND-NC ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục xây dựng văn bản QPPL năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ đã lấy ý kiến của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh về hình thức xử lý đối với Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh. Ngày 02/10/2019, LHHKHKT tỉnh đã có Công văn số 91/LLH-VP đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh ban hành quyết định thay thế Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh, đồng thời gửi kèm theo dự thảo văn bản thay thế.

Trên cơ sở ý kiến của LLHKHKT, Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, chỉnh sửa dự thảo quyết định, xây dựng dự thảo tờ trình và công văn lấy ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đồng thời đề nghị Trung tâm Tin học tỉnh đăng tải trên trang thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức và cá nhân theo quy định.

Tính đến ngày .../4/2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã nhận được .. ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị và ý kiến góp ý trên trang thông tin điện tử của tỉnh. Trên cơ sở đó, Sở đã xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh sửa dự thảo tờ trình và quyết định thay thế gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày .../2020, Sở Tư pháp đã có báo cáo thẩm định dự thảo văn bản số/BC-STP, trên cơ sở đó Sở đã hoàn thiện Dự thảo theo ý kiến thẩm định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định không bố trí thành các chương, chỉ gồm 14 Điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- Điều 2: Những quy định chung
- Điều 3: Mục đích, yêu cầu hoạt động TVPB&GĐXH
- Điều 4: Cơ quan thực hiện, giao nhiệm vụ và đặt hàng TVPB&GĐXH
- Điều 5: Loại đề án lấy ý kiến TVPB&GĐXH
- Điều 6: Quy trình thực hiện TVPB&GĐXH
- Điều 7: Các mức độ TVPB&GĐXH
- Điều 8: Yêu cầu nội dung về báo cáo kết quả TVPB&GĐXH
- Điều 9: Thời gian thực hiện TVPB&GĐXH
- Điều 10 đến Điều 12: Trách nhiệm của Liên hiệp hội, của cơ quan lấy ý kiến TVPB&GĐXH và của các Sở, Ban, ngành và cơ quan có liên quan.
- Điều 13: Cơ chế tài chính
- Điều 14: Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

Quy định về phạm vi, đối tượng, nội dung, trình tự thực hiện và cơ chế tài chính trong hoạt động TVPB&GĐXH; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động TVPB&GĐXH phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

- *Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh;*
- *Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo quyết định;*
- *Báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các bản chụp văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- LHHKHKT tỉnh;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân

Số: /2020/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày / /2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2020 và thay thế Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam;
- Cục KT văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VT, A.XX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Hà Sỹ Đồng

QUY ĐỊNH
về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/2020/QĐ-UBND
ngày / /2020 của UBND tỉnh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Liên hiệp hội tỉnh) đối với các vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách quan trọng phát triển kinh tế - xã hội và những chương trình, dự án lớn về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, về những chính sách xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; các cơ quan được xác định là đối tượng có những chính sách, dự án, đề án (gọi tắt là đề án) cần được tư vấn, phản biện và giám định xã hội và các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội về đề án trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Những quy định chung

1. Tư vấn là hoạt động trợ giúp về tri thức, kinh nghiệm, cung cấp các thông tin, tư liệu cùng các ý kiến phân tích, đánh giá và kiến nghị cho các tổ chức, cá nhân.

2. Phản biện là hoạt động đưa ra nhận xét, đánh giá và các khuyến nghị về sự phù hợp hay không phù hợp của nội dung đề án đối với mục tiêu và các điều kiện đã quy định hoặc thực tế đặt ra.

3. Giám định xã hội là hoạt động xác định tính khoa học, tính thực tiễn, tính khả thi của đề án hoặc một số vấn đề, sự việc cụ thể.

4. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội tỉnh mang tính xã hội, độc lập khách quan, không vì lợi nhuận; nhằm mục đích phát huy trí tuệ, thể hiện trách nhiệm của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tham gia vào việc phát triển kinh tế xã hội và hoạch định chính sách của tỉnh.

5. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội tỉnh không thay thế công việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan quản lý có thẩm quyền và các hoạt động tư vấn theo quy định của pháp luật.

6. Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên có nhiệm vụ tổ chức tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ thực hiện hoạt động tư vấn,

phản biện và giám định xã hội góp phần vào việc hoạch định chính sách, phát triển kinh tế xã hội, xây dựng những chương trình, dự án về khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo và phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích

a) Tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh những vấn đề lớn về chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.

b) Cung cấp cho cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội những cơ sở, luận cứ khoa học độc lập, khách quan nhằm phục vụ cho việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện các đề án.

c) Tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, nâng cao năng lực và vị thế của Liên hiệp hội tỉnh và hội thành viên trong việc tham gia đóng góp ý kiến vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Có cơ sở khoa học, thực tiễn và có tính chuyên môn cao.

b) Độc lập, khách quan, trung thực.

c) Có tính thuyết phục cao (tính cấp thiết, tính khả thi, kiến nghị phải có nội dung xác đáng, rõ ràng, dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng).

d) Thể hiện được tâm huyết, trách nhiệm và tinh thần xây dựng của đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp chung của tỉnh.

e) Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 4. Cơ quan thực hiện, giao nhiệm vụ và cơ quan đặt hàng tư vấn phản biện và giám định xã hội

1. Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên là cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh là cơ quan giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan là cơ quan đặt hàng tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Các cơ quan giao nhiệm vụ, cơ quan đặt hàng tư vấn phản biện và giám định xã hội, sau đây gọi chung là cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 5. Loại đề án lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên bao gồm:

Các chương trình, dự án, đề án, chủ trương lớn phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; chính sách xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức,... trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội

a) Đề án do các cơ quan của Đảng, Nhà nước ở Trung ương, tỉnh, địa phương khác đặt hàng Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

b) Các dự án, chính sách, quy hoạch khác không thuộc khoản 1 Điều này nếu xét thấy có ảnh hưởng lớn, phức tạp liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, tài nguyên, môi trường, Liên hiệp hội tỉnh có thể đề xuất các cấp có thẩm quyền để tổ chức tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

c) Đối với các đề án do cơ quan Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh, khi xét thấy cần thiết thì Liên hiệp hội tỉnh với tư cách độc lập đề xuất UBND tỉnh kiến nghị cơ quan Trung ương có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan phát hiện trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

3. Các đề án không quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này do Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội, được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đề án do các tổ chức (không thuộc Khoản 1, Khoản 2 Điều này) đặt hàng Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 6. Quy trình thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Tiếp nhận các hồ sơ, tài liệu có liên quan của cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội; xác định phạm vi, nội dung chính cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội và các điều kiện đảm bảo khác.

2. Nghiên cứu, xác định các loại kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của tổ chức và nhóm chuyên gia thực hiện.

3. Xác định chuyên gia.

4. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.

5. Tổ chức hội thảo, tọa đàm về tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với đề án.

6. Tổng hợp kết quả, đề xuất và gửi báo cáo kết quả cho các cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội và cơ quan, tổ chức có liên quan về đề án.

7. Tiếp nhận và xử lý các văn bản phản hồi của cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 7. Các mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội được tiến hành ở các mức độ khác nhau, từ đơn giản đến phức tạp, bao gồm:

1. Chia sẻ thông tin tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận, nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia hoặc các nguồn khác.

2. Phân tích, đánh giá, đưa ra các ý kiến nhận xét, bình luận hoặc kiến nghị hướng nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện hoặc bổ sung, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ đề án đang được chuẩn bị hoặc đang được thực thi.

3. Phân tích, đánh giá, nghiên cứu toàn diện và đưa ra kiến nghị cụ thể về giải pháp hoặc phương án bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế từng phần hoặc toàn bộ đề án.

Điều 8. Yêu cầu nội dung về báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Báo cáo phải đảm bảo về cơ sở khoa học, thực tiễn, độc lập, khách quan nhằm giúp cơ quan được tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thêm thông tin và căn cứ trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các đề án.

2. Đề xuất những giải pháp, kiến nghị góp phần đảm bảo tính khả thi của đề án.

Điều 9. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 quy định này phải đảm bảo phù hợp và không ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ xây dựng, thẩm định hoặc thực hiện đề án.

2. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 5 quy định này do cơ quan giao nhiệm vụ và cơ quan đặt hàng tư vấn phản biện và giám định xã hội xác định sau khi có sự thống nhất với Liên hiệp hội tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của Liên hiệp hội tỉnh

1. Đối với Liên hiệp hội tỉnh

a) Định kỳ hằng năm, Liên hiệp hội tỉnh phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định các đề án cần thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện.

Khi cần thiết, Liên hiệp hội tỉnh tổ chức họp đồng về tư vấn, phản biện và giám định xã hội để thực hiện nhiệm vụ.

b) Tập hợp đội ngũ trí thức; cập nhật, bổ sung nguồn chuyên gia, cán bộ uy tín trong và ngoài tỉnh có trình độ, năng lực, kinh nghiệm để thực hiện các nhiệm vụ.

c) Tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu về nội dung, tiến độ, chất lượng và chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các nhiệm vụ Liên hiệp hội tỉnh thực hiện.

d) Quản lý, bảo mật (nếu có yêu cầu) các hồ sơ, tư liệu của đề án được cung cấp, bảo quản các phương tiện kỹ thuật (nếu được giao sử dụng) và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

e) Tổ chức các hội thảo, tập huấn để hướng dẫn nâng cao năng lực cho các cán bộ, chuyên gia, các Hội thành viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

f) Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, báo cáo các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Đối với các hội thành viên

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khi được cơ quan có thẩm quyền giao, Liên hiệp hội tỉnh, các cơ quan đề nghị hoặc đề xuất của Hội thành viên được chấp nhận.

b) Lựa chọn, giới thiệu chuyên gia để tham gia hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi Liên hiệp hội tỉnh yêu cầu, cung cấp thông tin trong khả năng của mình để hỗ trợ Liên hiệp hội tỉnh trong quá trình thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi xây dựng đề án, dự án thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này phải đề nghị Liên hiệp hội tỉnh thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội trước khi trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hằng năm, căn cứ vào danh mục các đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được UBND tỉnh phê duyệt, các cơ quan được giao chủ trì xây dựng các đề án chủ động thực hiện việc lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội tỉnh.

3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, hồ sơ dự thảo đề án các tài liệu có liên quan; chịu trách nhiệm về tính pháp lý của thông tin, hồ sơ, tài liệu cung cấp, đảm bảo các điều kiện thuận lợi về thời gian, kinh phí và cơ sở vật chất (trên cơ sở trao đổi, thống nhất trước) cho Liên hiệp hội tỉnh.

4. Phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp hội tỉnh trong quá trình thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

5. Tiếp nhận, nghiên cứu xem xét để xử lý các kiến nghị, đề xuất trong báo cáo tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội tỉnh; trả lời bằng văn bản các ý kiến không tán thành và gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành và cơ quan có liên quan

1. Phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp hội tỉnh trong quá trình thực hiện quy định này; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Liên hiệp hội tỉnh và các Hội thành viên thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Liên hiệp hội tỉnh xác định, trình UBND tỉnh danh mục các đề án và kế hoạch cần được thực hiện công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc.

3. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán kế hoạch hằng năm (hoặc đột xuất) cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội tỉnh.

Điều 13. Cơ chế tài chính

1. Nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

a) Kinh phí từ ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước thường xuyên hằng năm của Liên hiệp hội tỉnh.

b) Đối với các đề án do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định hoặc do Liên hiệp hội đề xuất được chấp nhận thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội sử dụng ngân sách Nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp và theo kế hoạch đã được phê duyệt.

c) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội do các tổ chức, cá nhân đặt hàng chi trả trên cơ sở hợp đồng theo quy định của pháp luật.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Lập dự toán, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước

a) Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ vào nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được phê duyệt, Liên hiệp hội tỉnh xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp trong dự toán ngân sách địa phương, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

b) Căn cứ vào dự toán chi ngân sách thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính thông báo dự toán cho Liên hiệp hội tỉnh triển khai thực hiện.

c) Nội dung và mức chi hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội; quy trình giải ngân, quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 19/01/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

d) Đối với các đề án được duyệt đã có bố trí kinh phí cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì thực hiện theo nội dung và kinh phí đã duyệt trong đề án.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Liên hiệp hội tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Liên hiệp hội tỉnh, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.